

ỆP ĐỊNH
GIỮA
ĐÀ XÃ HỘI CHỦ N
VÀ
CỘNG HÒA NAM-
VÀ

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NAM-MI-BI-A
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO
VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ HOẶC HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam-mi-bi-a, sau đây gọi là “các Bên”,

Mong muốn tăng cường quan hệ song phương;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

NHỮNG NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU


1.1. Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú lãnh thổ Bên kia trong thời gian không quá 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

1.2. Công dân của mỗi Bên ký kết, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện tại tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ của Bên kia, được miễn thị thực khi nhập cảnh cư trú trên lãnh thổ Bên kia trong thời gian nêu tại Khoản 1 Điều này.

1.3. Việc miễn thị thực dành cho những người nêu tại Khoản 2 Điều này cũng được áp dụng đối với vợ, chồng và con của họ, với điều kiện người này cũng mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ.

1.4. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nêu tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký cư trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

1.5. Công dân mỗi Bên phải nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu dành cho khách quốc tế.



Điều 2
CÁC MẪU HỘ CHIẾU

Các Bên trao cho nhau mẫu hộ chiếu còn giá trị nêu tại Điều 1 không chậm hơn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này. Các Bên sẽ thông báo cho nhau qua đường ngoại giao thông tin chi tiết mô tả về loại hoặc phân loại hộ chiếu mới cũng như những thay thế hoặc sửa đổi loại hộ chiếu hiện hành và cung cấp mẫu tương ứng chậm nhất không quá ba mươi (30) ngày trước ngày hộ chiếu này được đưa vào sử dụng.

Điều 3
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

3.1. Những người được miễn thị thực theo Hiệp định này phải tuân thủ pháp luật và quy định về nhập cảnh, cư trú và xuất cảnh trên lãnh thổ của Bên kia.

3.2. Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền của mỗi Bên từ chối nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn cư trú của bất kỳ công dân nào của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh.

Điều 4
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN BẮT BUỘC

Mỗi Bên có quyền tạm thời đình chỉ việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần Hiệp định này vì lý do trật tự công cộng, an ninh quốc gia hoặc lợi ích cộng đồng. Quyết định đình chỉ phải được thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao sớm nhất có thể.

Điều 5
HIỆU LỰC

5.1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bên này nhận được văn bản cuối cùng của Bên kia khẳng định việc Hiệp định có hiệu lực theo quy định của Bên đó.

5.2. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn và sẽ hết hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày một Bên đưa ra thông báo Bên kia về ý định chấm dứt Hiệp định này.



